TßA ¸N NH©N D©N NAM
KHU VỰC 4 – ĐÀ N phóc

CéNG HßA X· HéI CHñ NGHÜA VIÖT

§éc lËp - Tù do - H¹nh

Bản án số:18/2026/LĐ-ST
Ngày: 16-7-2026
"V/V: Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Ánh N**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn D**
Ông **Nguyễn Phạm H**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 4 - Đà N .

- Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Phương T** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 06/2026/TLST-LĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về *"Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1004/2026/QĐXXST-LĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1002/2026/QĐST-LĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026, Thông báo số 06/2026/TB ngày 10.7.2026 giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: **-** Bà **Nguyễn Thị Na T** – Sinh năm 1992 – Trú tại : An Ngãi Tây 2, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* Bị đơn : **- Công ty TNHH MABUCHI MOTOR Đà N** – Trụ sở : Lô A2 đường số 3, Khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Liên C , thành phố Đà N . Người đại diện theo pháp luật có ông **Võ Văn M** - Sinh năm 1970 – Trú tại : 22 đường 14, Khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình P , thành phố Thủ Đ , thành phố Hồ Chí M – Chức danh : Tổng Giám đốc (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 12.3.2024), vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Bà **Hồ Thị H** – Sinh năm 1996 – Trú tại : K345/5 Âu Cơ, tổ 66, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố Đà N – Trụ sở : 43 Xô Viết Nghệ T , phường Hòa Cường N , quận Hải C , thành phố Đà N . Người đại diện theo pháp luật có ông **Nguyễn Trí Đ** – Chức vụ : Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Na T trình bày:***

Vào tháng 05/2013, dựa trên mối quan hệ quen biết, bà Nguyễn Thị Na T có cho bà Hồ Thị H mượn Chứng minh nhân dân của bà Na Tra (CMND số 201626826) để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội là 4813015380 mang tên Nguyễn Thị Na T . Lý do bà Hồ Thị H mượn giấy CMND của bà Nguyễn Thị Na T là do thời điểm đó bà Hương chưa đủ 18 tuổi để có thể trực tiếp ký kết hợp đồng lao động. Bà Hương chỉ làm việc tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà N từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017 thì nghỉ việc.

Tuy nhiên, trong thời gian này bà Nguyễn Thị Na T cũng đang làm việc tại Công ty TNHH Seto Việt Nam và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội là 4811032991 mang tên Nguyễn Thị Na T , bà nghỉ chế độ thai sản tại Công ty vào tháng 1/2017. Sau đó, bà Nguyễn Thị Na T tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH Seto Việt Nam.

Hiện nay, bà Nguyễn Thị Na T đã nghỉ việc và đang làm thủ tục rút bảo hiểm xã hội một lần nhưng gặp vướng mắc do trùng quá trình tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017 nêu trên.

Do đó, bà Nguyễn Thị Na T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Na Tra (do bà Hồ Thị H mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Na T giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà N từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động. Bà Nguyễn Thị Na Tra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

* Quá trình giải quyết vụ án - Bị đơn là Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà N đều có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên có gửi văn bản số 26-12/VDM-NS ngày 22.4.2026 thể hiện ý kiến : Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng đã tiến hành kiểm tra thông tin của bà Nguyễn Thị Na Tra có nộp hồ sơ làm việc ở Công ty với thông tin: Nguyễn Thị Na T – Sinh ngày 28.5.1992 – Số Chứng minh nhân dân : 201626826. Quá trình làm việc tại Công ty, bà Nguyễn Thị Na Tra có tham gia cụ thể :

- Mã số nhân viên 42701, ngày vào Công ty 11.3.2013, ngày ký hợp đồng chính thức 18.4.2013, ngày nghỉ việc 13.2.2017, tham gia Bảo hiểm xã hội với số sổ 4813015380 từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017 (39 tháng).

Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng có ý kiến : Việc tuyển dụng bà Nguyễn Thị Na Tra được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy trình tuyển dụng của Công ty. Trong thời gian bà Na Tra làm việc, Công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, khi bà Na Tra nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định. Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng không biết việc bà Hồ Thị Hương mượn Chứng minh nhân dân, hồ sơ cá nhân của bà Nguyễn Thị Na Tra để đến làm việc và ký kết Hợp đồng với Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng nên đối với yêu cầu khởi kiện của bà Na Tra yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty sẽ tuân theo phán quyết của Tòa án và không có ý kiến gì về vụ việc này. Ngoài ra do bà Nguyễn

Thị Na Tra đã kết thúc hợp dồng lao động tại Công ty thời gian trên 05 năm nên hồ sơ và hợp đồng giấy Công ty không còn lữu trữ, chỉ còn thông tin lưu trữ trên máy tính.

**** Theo bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Hương trình bày:***

Vào tháng 03/2013 bà Hồ Thị Hương do chưa đủ tuổi lao động nên có mượn Chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Na Tra (CMND số 201626826) để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội là 4813015380 mang tên Nguyễn Thị Na Tra. Bà Hương làm việc tại Công ty từ tháng 05/2013 đến tháng 01/2017 thì có việc gia đình nên bà Hương nghỉ việc. Quá trình làm việc, bà Hương có mang thai và nghỉ chế độ thai sản, đã được nhận tiền trợ cấp thai sản theo quy định. Do thời gian đã lâu nên bà Hương không lưu giữ hợp đồng lao động và cũng không làm thủ tục rút sổ bảo hiểm.

Nay bà Nguyễn Thị Na Tra làm thủ tục rút sổ bảo hiểm thì gặp vướng mắc do trùng sổ bảo hiểm giai đoạn bà Hồ Thị Hương mượn chứng minh nhân dân để làm việc tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng nên bà Na Tra khởi kiện yêu cầu Tòa án Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị Na Tra và Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng là vô hiệu thì bà Hồ Thị Hương thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Na Tra, đề nghị tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Na Tra (do bà Hồ Thị Hương giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng. Bản thân bà Hương chỉ mong muốn cho bà Nguyễn Thị Na Tra được giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, không yêu cầu giải quyết quyền lợi gì đối với mình nên thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị Na Tra là không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**** Tại Công văn số 1456/BHXH-QLT-PTNTG ngày 26.5.2026 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng trình bày:***

Theo tra cứu dữ liệu quản lý và hồ sơ lưu tại cơ quan BHXH thành phố Đà Nẵng, bà Nguyễn Thị Na Tra, sinh ngày 28.5.1992, căn cước công dân số 048192007833, chứng minh nhân dân số 201626826, có 02 mã số BHXH gồm:

- Mã số BHXH 4813015380 có quá trình tham gia BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2011 tại công ty TNHH KAD Industrial S.A Việt Nam, từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017 tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng; Từ tháng 11/2019 đến tháng 7/2020 tại Công ty TNHH Kim Sora; từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2025 tại Công ty TNHH Daiwa Việt Nam (Trong đó từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025 nghỉ hưởng chế độ thai sản, không đóng BHTN).Đã hưởng chế độ BHXH một lần tháng 01/2011 và từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Mã số BHXH 4811032991 có quá trình tham gia BHXH, BHTN từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2017 tại Công ty TNHH Seto Việt Nam. Đã hưởng chế độ BHXH một lần, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp, còn bảo lưu thời gian tham gia BHTN chưa hưởng tháng 7/2017.

Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng vắng mặt và có Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn là Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn là Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 15,16,50,51 Bộ luật lao động; điều 127, 116 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Na Tra và Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng từ tháng 05/2013 đến tháng 01/2017 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người trực tiếp tham gia lao động là bà Hồ Thị Hương trong khi thông tin ký hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị Na Tra. Bà Nguyễn Thị Na Tra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về lao động giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Na Tra và Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 32, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn là Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng, bà Hồ Thị Hương được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng và Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng, bà Hồ Thị Hương vắng mặt và có đơn xin xét

xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 và điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng, Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng, bà Hồ Thị Hương.

[1.4] Về thủ tục hòa giải tranh chấp lao động cá nhân trước khi khởi kiện: Ngày 05.3.2026, bà Nguyễn Thị Na Tra đã nộp đơn yêu cầu hòa giải đến Phòng văn hóa và xã hội phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng để yêu cầu hòa giải nhưng quá hạn 05 ngày làm việc vụ việc không được tiến hành hòa giải cơ sở. Đồng thời, tại Biên bản làm việc tại Bảo hiểm xã hội cơ sở Cẩm Lệ ngày 02.3.2026 cho rằng Tòa án có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 188 Bộ luật lao động, bà Nguyễn Thị Na Tra có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Na Tra khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Na Tra (do bà Hồ Thị Hương mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Na Tra giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng từ tháng 05/2013 đến tháng 01/2017 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

HĐXX xét thấy, việc nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Na Tra, bị đơn là Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Hương không cung cấp được hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Na Tra do thời gian đã lâu nên bị thất lạc. Bị đơn là Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng không tham gia tố tụng và có văn bản trình bày ý kiến thể hiện nội dung thừa nhận và xác nhận *thông tin của bà Nguyễn Thị Na Tra có nộp hồ sơ làm việc ở Công ty với thông tin: Nguyễn Thị Na Tra – Sinh ngày 28.5.1992 – Số Chứng minh nhân dân : 201626826. Quá trình làm việc tại Công ty, bà Nguyễn Thị Na Tra có tham gia cụ thể :*

- Mã số nhân viên 42701, ngày vào Công ty 11.3.2013, ngày ký hợp đồng chính thức 18.4.2013, ngày nghỉ việc 13.2.2017, tham gia Bảo hiểm xã hội với số sổ 4813015380 từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017 (39 tháng).

Đồng thời, tại Công văn số 1456/BHXH-QLT-ST ngày 26.5.2026 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng xác định bà Nguyễn Thị Na Tra, sinh ngày 28.5.1992, căn cước công dân số 048192007833, chứng minh nhân dân số 201626826, có 02 mã số BHXH gồm:

- Mã số BHXH 4813015380 có quá trình tham gia BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng từ tháng 01/2011 đến tháng 01/2011 tại công ty TNHH KAD Industrial S.A Việt Nam, từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017 tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng; Từ tháng 11/2019 đến tháng 7/2020 tại Công ty TNHH Kim Sora; từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2025 tại Công ty TNHH Daiwa Việt Nam (Trong đó từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025 nghỉ hưởng chế độ thai sản, không đóng BHTN).Đã hưởng chế độ BHXH một lần tháng 01/2011 và từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2017, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Mã số BHXH 4811032991 có quá trình tham gia BHXH, BHTN từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2017 tại Công ty TNHH Seto Việt Nam. Đã hưởng chế độ BHXH

một lần, đa hưởng trợ cấp thất nghiệp, còn bảo lưu thời gian tham gia BHTN chưa hưởng tháng 7/2017.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Na Tra trình bày từ tháng 05/2013 đến tháng 01/2017 bà Nguyễn Thị Na Tra làm việc tại Công ty TNHH SETO Việt Nam và bà Hồ Thị Hương mượn chứng minh nhân dân của bà Na Tra để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng. Bị đơn là Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án đã có văn bản thừa nhận và xác nhận đúng nội dung trên. Do đó, HĐXX có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Na Tra không ký kết hợp đồng lao động và tham gia lao động tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng từ tháng 05/2013 đến tháng 01/2017. Như vậy, việc bà Hương ký hợp đồng và tham gia lao động tại Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng nhưng với tên bà Nguyễn Thị Na Tra là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 " *1. Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động ....4. Công việc theo hợp đồng lao động phải do người giao kết thực hiện, không được giao cho người khác, nếu không có sự đồng ý của người sủ dụng lao động...* ", đồng thời vi phạm thỏa thuận tại điều 13 Bộ luật lao động năm 2019 " *1. Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động*. Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 quy định Nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động "*1. Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực. 2. Tự do giao kết hợp đồng lao động nhưng không được trái pháp luật, thỏa ước lao động tập thể và đạo đức xã hội* " nên HĐXX có cơ sở xác định hợp đồng lao động nêu trên là không có hiệu lực. Bà Nguyễn Thị Na Tra yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Na Tra và Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng từ tháng 05/2013 đến tháng 01/2017 là vô hiệu do không đúng người tham gia lao động ký kết hợp đồng lao động là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà Nguyễn Thị Na Tra và bà Hồ Thị Hương không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Na Tra tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm 300.000 đồng nên HĐXX ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, , Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994;
- Khoản 1 điều 15, điểm b khoản 1 điều 49, điều 50, Khoản 2, khoản 7 Điều 188, Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Na Tra về việc *"*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu":

Xử : Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Na Tra và Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng từ tháng 05/2013 đến tháng 01/2017 là vô hiệu.

2. Án phí lao động sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Na Tra tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Na Tra đã nộp theo biên lai thu số 0003793 ngày 14/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận :
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Viện KSND Quận Liên Chiểu.*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu*
- *Lưu hồ sơ vụ án*